TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 05/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang** và bà **Nguyễn Thị Gấm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Sinh Hà** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nông Văn Thuật** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/HSST, ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2025/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/7/1992 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn V và bà Hà Thị T; Có vợ là Triệu Mùi D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 (một), ngày 08/6/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 59/2023/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2024. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 21/01/2025, tổ công tác của Công an huyện B phối hợp với Công an xã T tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện đối tượng Hà Văn C, sinh năm: 1992, trú tại: thôn N, xã L, huyện B đang có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qúa trình kiểm tra hành chính thu giữ tại lòng bàn tay trái của Hà Văn C 02 (hai) gói nhỏ có đặc điểm: Ngoài cùng được gói bằng giấy hai mặt màu trắng, tiếp theo được gói bằng giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng trong cùng là chất bột màu trắng nghi là ma túy, tổ công tác đã niêm phong 02 gói nhỏ nghi là ma túy trên vào phong bì ký hiệu "C". Ngoài ra còn thu giữ 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì "C1"; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 97F5-8026 đã qua sử dụng cùng một chìa khóa xe. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn C và đưa người cùng đồ vật thu giữ về trụ sở Công an để làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành cân số chất màu trắng có trong 02 gói nhỏ thu giữ của Hà Văn C có tổng khối lượng 0,130g. Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng trên được gói trong mảnh giấy màu trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu "GĐ" để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 79/KL-KTHS ngày 26/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ có khối lượng là: 0,130g (không phẩy một ba không gam).

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn C khai nhận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 21/01/2025, Hà Văn C đi từ nhà thuộc thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F5 – 8026 đến khu vực Chợ xã M (thuộc địa phận thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn), với ý định tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến nơi, C gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 45 tuổi có biểu hiện là người nghiện ma túy, C hỏi "có ma túy không", người đó trả lời "có", C đưa 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho C 02 gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy C cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà với mục đích để sử dụng, khi về đến khu vực thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ 02 gói ma túy Chì vừa mua được cùng các đồ vật khác rồi đưa về trụ sở Công an để làm việc.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSBT ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Văn C về tội:

"*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai, không trình bày bổ sung gì thêm làm thay đổi nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/01/2025.

* Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

* Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu, tiêu huỷ vật chứng cấm lưu hành, không còn giá trị, gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T56" bên trong có 0,102g (Không phẩy một không hai gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì ký hiệu GĐ, bao gói cũ và mẫu sau giám định do cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 02 (hai) mảnh giấy hai mặt màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu "C"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "C1" bên trong có 01(một) xilanh nhựa cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Hoàng Văn L: 01 xe mô tô BKS 97F5-8026 nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, đen cũ đã qua sử dụng cùng 01 chìa khóa xe.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại cơ quan điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã thể hiện đầy đủ lời khai, ý kiến, quan điểm của họ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Đại diện viện kiểm sát và bị cáo không ai có yêu cầu, đề nghị gì. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 21/01/2025, tại khu vực thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Hà Văn C đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 0,130g (Không phẩy một ba không gam) chất ma túy, loại Heroine. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, cáo trạng số: 17/CT-VKSBT ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hà Văn C là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 01 (một) tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên bị cáo phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết

vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai được mua với một người đàn ông không quen biết tại thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[5] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh Hoàng Văn L là người cho Hà Văn C mượn chiếc xe mô tô BKS 97F5-8026 vào ngày 21/01/2025. Quá trình điều tra anh L không biết việc Hà Văn C sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, do đó không có cơ sở để xử lý với anh L.

- Anh Hoàng Văn C1 là người đứng tên quyền sở hữu (chủ xe): xe mô tô BKS 97F5-8026 – Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 26/11/2022. Anh C1 khai nhận khoảng tháng 12 năm 2022 đã bán chiếc xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị N nhưng hai bên không làm giấy tờ gì, đồng thời từ khi bán và giao xe mô tô cho chị N chưa là thủ tục sang tên, đổi chủ nhưng anh C1 khẳng định quyền sở hữu xe mô tô là của chị Hoàng Thị N, anh C1 không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì kể từ khi giao xe mô tô cho chị N.

- Chị Hoàng Thị N khai nhận được mua bán xe mô tô BKS 97F5-8026 của anh Hoàng Văn C1 vào khoảng tháng 12/2022 để làm phương tiện sử dụng và hai bên không làm giấy tờ gì, cũng như chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Chị N sở hữu, sử dụng từ đó đến khoảng tháng 02/2023 thì chị N đã tặng cho em ruột là Hoàng Văn L để sử dụng làm phương tiện đi lại, tuy nhiên chị vẫn giữ giấy tờ xe do anh L chỉ sử dụng xe để đi lại trong khu vực thôn, xã. Nay chị N khẳng định xe mô tô BKS 97F5-8026 đã tặng cho anh Hoàng Văn L. Do vậy, anh L có toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt. Nên chị N đề nghị cơ quan pháp luật trả lại xe mô tô cho Hoàng Văn L tiếp tục sở hữu, sử dụng.

Qua xác minh làm rõ và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên lời khai. Anh Hoàng Văn L khẳng định được chị gái ruột là Hoàng Thị N tặng cho xe mô tô BKS 97F5-8026 từ tháng 02/2023 và anh L sở hữu, sử dụng xe mô tô từ đó đến nay không có tranh chấp với ai. Xét thấy, giữa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh chấp về quyền sở hữu tài sản trong vụ án này nên khẳng định xe mô tô thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Hoàng Văn L, ngày 21/01/2025 anh L cho Hà Văn C mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo C sử dụng xe để đi mua ma túy. Nay anh L yêu cầu được nhận lại xe mô tô đang thu giữ trong vụ án để tiếp tục sử dụng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6]. Về vật chứng và các tài sản thu giữ khác:

- Các vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T56" bên trong có 0,102g (Không phẩy một không hai gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì ký hiệu GĐ, bao gói cũ và mẫu sau giám định do cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 02 (hai) mảnh giấy hai mặt màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu "C"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "C1" bên trong có 01(một) xilanh nhựa cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Hoàng Văn L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F5 - 8026 nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe.

[7]. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, nghiện chất ma túy, không tài sản chung, riêng gì, đồng thời thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C: 20 (Hai mươi) tháng tù (tương đương 01 (một) năm 8 (tám) tháng tù).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/01/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu huỷ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T56" bên trong có 0,102g (Không phẩy một không hai gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì ký hiệu GĐ, bao gói cũ và mẫu sau giám định do cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 02 (hai)

mảnh giấy hai mặt màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu "C"; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu "C1" bên trong có 01(một) xilanh nhựa cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Hoàng Văn L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn: 01 (một) xe mô tô biểm kiểm soát 97F5 - 8026 nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, số khung RLHHC09097Y287587, Số máy HC09E5387723, đầu gác đờ bu bánh trước bị xước nhẹ, tay phanh trước bên trái bị cong về phía trước, xe không có gương chiếu hậu bên phải, gắn 01 (một) đèn trợ sáng bên phải dưới tay lái, kèm theo 01 (một) chìa khóa xe mô tô.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 28/4/2025)

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- NCQLNVLQ 3;
- THADS H Bạch Thông 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên